ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỨ KỲ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 421 /TB-UBND	*Tứ Kỳ, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Niêm yết công khai Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát năm 2026 trên địa bàn xã Tứ Kỳ

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP); Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã Tứ Kỳ về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Tứ Kỳ.

Căn cứ kết quả rà soát, họp công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên các thôn.

UBND xã Tứ Kỳ thông báo niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo kết quả rà soát, điều tra sơ bộ năm 2026, với các nội dung như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai

- Niêm yết công khai các hộ được xác định sơ bộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Tứ Kỳ theo kết quả điều tra, rà soát gồm:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo 2022-2025:

+ Hộ nghèo: 0 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 0 hộ;

+ Hộ thoát nghèo: 104 hộ chiếm tỷ lệ 0,92 %.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo 2027-2030

+ Hộ nghèo: 02 hộ, chiếm tỷ lệ 0,02 %;

+ Hộ cận nghèo: 159 hộ, chiếm tỷ lệ 1,40 %;

+ Hộ thoát nghèo: 14 hộ, chiếm tỷ lệ 0,12 %.

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).

Danh sách niêm yết kèm theo Thông báo này là kết quả sơ bộ, được công khai để Nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến; chưa phải là danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận chính thức.

2. Thời gian, địa điểm niêm yết

- Thời gian niêm yết: 03 ngày, tính từ ngày 04/11/2026 đến hết ngày 06/11/2026.

- Địa điểm niêm yết: tại trụ sở UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã và Nhà văn hoá của các thôn.

Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã và thông báo trên loa truyền thanh xã.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) để xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- TT Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Các thôn công khai tại Nhà văn hoá;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lăng

PHỤ LỤC 1:
DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO 2022-2025

(Kèm theo Thông báo số 421 */TB-UBND ngày* 05 *tháng* 11 *năm 2026)*

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
I.	**Hộ nghèo**				
II.	**Hộ cận nghèo**				
1.	Phạm Văn Thể	Nam	1/1/1964	Phúc Lâm	7 hộ
2.	Nguyễn Thị Duyên Hài	Nữ	05/3/1999	Phúc Lâm	
3.	Phạm Thị Huân	Nữ	10/01/1949	Phúc Lâm	
4.	Phạm Thị Nụ	Nữ	9/10/1950	Phúc Lâm	
5.	Nguyễn Thị Khoảng	Nữ	01/01/1947	Phúc Lâm	
6.	Nguyễn Thị Phương	Nữ	1/1/1954	Phúc Lâm	
7.	Nguyễn Thị Dung	Nữ	10/10/1956	Phúc Lâm	
8.	Nguyễn Thị Thắng	Nữ	03/ 10/1952	Quàn	4 hộ
9.	Nguyễn Thị Phin	Nữ	25/6/1945	Quàn	
10.	Vũ Thị Nam	Nữ	04/02/1950	Quàn	
11.	Vũ Thị Toan	Nữ	16/11/1946	Quàn	
12.	Nguyễn Thị Sáu	Nữ	12/02/1949	Cự Lộc	8 hộ
13.	Nguyễn Thị Khiệt	Nữ	1/1/1958	Cự Lộc	
14.	Nguyễn Thị Biển	Nữ	20/7/1968	Cự Lộc	
15.	Dương Đình Minh	Nam	20/02/1948	Cự Lộc	
16.	Phạm Thị Đài	Nữ	12/5/1956	Cự Lộc	
17.	Nguyễn Thị Lon	Nữ	14/4/1957	Cự Lộc	
18.	Bùi Văn Thống	Nam	1/1/1964	Cự Lộc	
19.	Bùi Thị Ke	Nữ	20/7/1954	Cự Lộc	
20.	Nguyễn Thị Thị	Nữ	1/1/1957	Minh Hải	11 hộ
21.	Nguyễn Thị Khuya	Nữ	09/12/1988	Minh Hải	
22.	Lê Thị Duyên	Nữ	1/1/1957	Minh Hải	
23.	Nguyễn Thị Chỉnh	Nữ	1/1/1944	Minh Hải	
24.	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	11/12/1947	Minh Hải	
25.	Vũ Thị Chiên	Nữ	01/01/1946	Minh Hải	
26.	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	23/1/1958	Minh Hải	
27.	Nguyễn Thị Hiếng	Nữ	1/1/1957	Minh Hải	

28.	Nguyễn Thị Dương	Nữ	01/01/1957	Minh Hải	
29.	Nguyễn Thị Viển	Nữ	01/01/1949	Minh Hải	
30.	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	02/9/1957	Minh Hải	
31.	Ngô Thị Xoa	Nữ	15/3/1954	Minh Hương	6 hộ
32.	Trần Thị Tiêm	Nữ	1/3/1955	Minh Hương	
33.	Đặng Thị Giữa	Nữ	19/05/1951	Minh Hương	
34.	Hoàng Thị Huệ	Nữ	01/01/1948	Minh Hương	
35.	Hoàng Thị Thanh	Nữ	01/01/1948	Minh Hương	
36.	Hoàng Thị Ghé	Nữ	01/01/1951	Minh Hương	
37.	Vũ Thị Mai	Nữ	01/01/1975	Tân Quang	2 hộ
38.	Vũ Thị Đào	Nữ	01/01/1973	Tân Quang	
39.	Nguyễn Thị Bùi	Nữ	23/12/1955	Nhũ Tinh	9 hộ
40.	Vũ Thị Tráng	Nữ	26/12/1952	Nhũ Tinh	
41.	Nguyễn Thị Bộ	Nữ	01/01/1949	Nhũ Tinh	
42.	Vũ Thị Với	Nữ	01/01/1952	Nhũ Tinh	
43.	Đặng Thị Báu	Nữ	07/04/1961	Nhũ Tinh	
44.	Vũ Văn Nhuần	Nam	09/10/1957	Nhũ Tinh	
45.	Vũ Văn Nam	Nam	19/05/1974	Nhũ Tinh	
46.	Vũ Thị Khánh	Nữ	05/06/1959	Nhũ Tinh	
47.	Nguyễn Thị Tấn	Nữ	16/08/1959	Nhũ Tinh	
48.	Phạm Thị Tĩnh	Nữ	20/04/1961	Vũ Xá	5 hộ
49.	Vũ Thị Khái	Nữ	01/02/1972	Vũ Xá	
50.	Nguyễn Thị Loan	Nữ	01/02/1956	Vũ Xá	
51.	Đào Văn Vinh	Nam	30/07/1986	Vũ Xá	
52.	Nguyễn Thị Đũi	Nữ	02/09/1965	Vũ Xá	
53.	Nguyễn Thị Lộc	Nữ	10/06/1972	Thái An	7 hộ
54.	Nguyễn Thị Chiên	Nữ	11/06/1981	Thái An	
55.	Nguyễn Thị Chí	Nữ	10/06/1961	Thái An	
56.	Hoàng Thị Lụa	Nữ	08/01/1962	Thái An	
57.	Hoàng Thị Bình	Nữ	17/05/1958	Thái An	
58.	Khương Thị Doan	Nữ	20/11/1978	Thái An	
59.	Nguyễn Thị Phin	Nữ	01/05/1960	Thái An	
60.	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	05/11/1970	An Mạc	12 hộ
61.	Nguyễn Thị Tiền	Nữ	18/01/1963	An Mạc	
62.	Nguyễn Văn Mười	Nam	01/01/1971	An Mạc	
63.	Đỗ Thị Vùng	Nữ	01/01/1949	An Mạc	
64.	Phạm Thị Chanh	Nữ	01/01/1937	An Mạc	

65.	Lương Thị Cảnh	Nữ	20/06/1956	An Mạc	
66.	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	23/06/1951	An Mạc	
67.	Bùi Thị Tám	Nữ	25/05/1968	An Mạc	
68.	Nguyễn Thị Phấn	Nữ	10/04/1961	An Mạc	
69.	Nguyễn Văn Đăng	Nam	05/07/1953	An Mạc	
70.	Nguyễn Thị Mến	Nữ	07/10/1958	An Mạc	
71.	Nguyễn Thị Lọc	Nữ	01/01/1949	An Mạc	
72.	Nguyễn Thị Nghiệp	Nữ	12/08/1957	Quang Phục	10 hộ
73.	Nguyễn Văn Sót	Nam	01/01/1930	Quang Phục	
74.	Phạm Thị Nhiễu	Nữ	01/01/1948	Quang Phục	
75.	Lê Văn Quang	Nam	04/03/1961	Quang Phục	
76.	Cao Văn Tỉnh	Nam	12/10/1955	Quang Phục	
77.	Nguyễn Thị Tán	Nữ	18/10/1947	Quang Phục	
78.	Nguyễn Văn Đoái	Nam	12/05/1948	Quang Phục	
79.	Phạm Thị Trâm	Nữ	03/11/1953	Quang Phục	
80.	Phạm Viết Độ	Nam	18/06/1933	Quang Phục	
81.	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	02/02/1963	Quang Phục	
82.	Nguyễn Văn Viên	Nam	20/01/1984	An Nhân Tây	5 hộ
83.	Nguyễn Thị Mận	Nữ	03/01/1940	An Nhân Tây	
84.	Nguyễn Thị Viền	Nữ	6/6/1969	An Nhân Tây	
85.	Nguyễn Thị Khoa	Nữ	12/11/1952	An Nhân Tây	
86.	Nguyễn Thị Lan	Nữ	13/02/1959	An Nhân Tây	
87.	Vũ Thị Tươi	Nữ	01/7/1968	An Nhân Đông	9 hộ
88.	Đỗ Thị Thắng	Nữ	3/8/1974	An Nhân Đông	
89.	Đỗ Mai Hiền	Nam	10/6/1968	An Nhân Đông	
90.	Đặng Thị Sùng	Nữ	01/01/1950	An Nhân Đông	
91.	Vũ Thị Nhỡ	Nữ	01/06/1955	An Nhân Đông	
92.	Nguyễn Thị Bống	Nữ	24/3/1961	An Nhân Đông	
93.	Hoàng Thị Còi	Nữ	01/01/1962	An Nhân Đông	
94.	Đỗ Thị Liền	Nữ	7/8/1953	An Nhân Đông	
95.	Đỗ Văn Nhữ	Nam	16/3/1957	An Nhân Đông	
96.	Nguyễn Thị Hưng	Nữ	6/4/1956	La Tỉnh Bắc	6 hộ
97.	Nguyễn Thị Nhược	Nữ	01/6/1962	La Tỉnh Bắc	
98.	Đỗ Thị Chát	Nữ	19/10/1955	La Tỉnh Bắc	
99.	Đặng Thị Lan	Nữ	27/12/1966	La Tỉnh Bắc	
100.	Nguyễn Thị Doàn	Nữ	01/01/1953	La Tỉnh Bắc	
101.	Phạm Thị Chính	Nữ	12/9/1958	La Tỉnh Bắc	

102.	Chỉn Mìn Sách	Nam	20/9/1983	La Tỉnh Nam	3 hộ
103.	Phạm Thị Miến	Nữ	20/6/1964	La Tỉnh Nam	
104.	Nguyễn Thị Chuột	Nữ	01/01/1947	La Tỉnh Nam	
III.	**Hộ thoát nghèo, CN**				
1	Mai Thị Thuấn	Nữ	20/01/1962	Phúc Lâm	
2	Nguyễn Thị Yên	Nữ	1/1/1955	Phúc Lâm	
3	Nguyễn Thị Định	Nữ	17/6/1955	Phúc Lâm	
4	Nguyễn Xuân Leo	Nam	16/6/1963	Phúc Lâm	
5	Phạm Đình Toản	Nam	22/2/1986	Phúc Lâm	
6	Phạm Văn Điều	Nam	02/01/1936	Quàn	
7	Trần Thị Toan	Nữ	08/3/1943	Cự Lộc	
8	Nguyễn Thị Trấu	Nữ	1/1/1961	Cự Lộc	
9	Nguyễn Thị Nhiên	Nữ	1/1/1968	Minh Hải	
10	Kiều Thị Khảm	Nữ	8/12/1947	Minh Hải	
11	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	20/9/1959	Minh Hải	
12	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	15/8/1949	Minh Hải	
13	Nguyễn Thị Chiên	Nữ	01/01/1958	Minh Hải	
14	Đào Văn Thụy	Nam	1/1/1948	Minh Hải	chết
15	Nguyễn Thị Xinh	Nữ	6/2/1960	Minh Hải	
16	Nguyễn Thị Ân	Nữ	1/1/1958	Minh Hải	Chết
17	Nguyễn Thị Nhiên	Nữ	1/1/1968	Minh Hải	
18	Kiều Thị Khảm	Nữ	8/12/1947	Minh Hải	
19	Đặng Thị Rong	Nữ	14/10/1963	Minh Hải	
20	Phạm Thị Thoa	Nữ	1/1/1963	Minh Hải	
21	Trần Thị Mấm	Nữ	1/3/1955	Minh Hải	
22	Đặng Trần Thân	Nam	05/8/1956	Minh Hương	
23	Nguyễn Thị Hạo	Nữ	1/1/1953	Minh Hương	
24	Nguyễn Thị Nhâm	Nữ	01/01/1954	Minh Hương	
25	Nguyễn Thị Hòe	Nữ	01/01/1956	Minh Hương	
26	Nguyễn Thị Vỹ	Nữ	1/1/1965	Minh Hương	
27	Vũ Thị Ngạch	Nữ	02/01/1955	Minh Hương	
28	Hoàng Thị Vương	Nữ	01/01/1955	Minh Hương	
29	Ngô Thị Mừng	Nữ	10/7/1956	Minh Hương	
30	Nguyễn Văn Sính	Nam	27/07/1981	Thái An	
31	Vũ Thị Lê	Nữ	25/11/1956	Thái An	
32	Trương Thị Vang	Nữ	01/01/1974	An Mạc	

33	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	05/10/1959	An Mạc	
34	Nguyễn Thị Nga	Nữ	24/08/1957	An Mạc	
35	Nguyễn Thị Mến	Nữ	07/10/1958	An Mạc	
36	Nguyễn Thị Lọc	Nữ	01/01/1949	An Mạc	
37	Nguyễn Văn Phồn	Nam	06/01/1958	An Mạc	
38	Phạm Đình Ức	Nam	01/01/1953	An Mạc	
39	Nguyễn Thị Huê	Nữ	14/05/1963	An Mạc	
40	Nguyễn Thị Đằng	Nữ	15/8/1952	An Mạc	
41	Phạm Văn Tất	Nam	09/05/1955	An Mạc	
42	Đặng Thành Long	Nam	19/05/1958	An Mạc	
43	Trịnh Thị Tín	Nữ	14/04/1947	An Mạc	
44	Nguyễn Thị Vẻ	Nữ	20/12/1957	An Mạc	
45	Vũ Thị Khanh	Nữ	03/10/1957	An Mạc	
46	Phạm Thị Chanh	Nữ	30/11/1942	Quang Phục	
47	Nguyễn Hương Lan	Nữ	13/07/1982	Quang Phục	
48	Ngô Thị Cảnh	Nữ	03/05/1960	Quang Phục	
49	Phạm Thị Thuấn	Nữ	15/02/1962	Quang Phục	
50	Phạm Thị Tiện	Nữ	13/06/1970	Quang Phục	
51	Ngô Thị Xây	Nữ	02/07/1948	Quang Phục	
52	Nguyễn Thị Quynh	Nữ	25/04/1969	Quang Phục	
53	Phạm Xuân Bách	Nam	04/12/2006	Quang Phục	
54	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	14/10/1968	Quang Phục	
55	Nguyễn Văn Thiết	Nam	06/10/1971	Quang Phục	
56	Nguyễn Thị Hè	Nữ	02/02/1960	An Nhân Tây	
57	Nguyễn Văn Thạch	Nam	23/3/1987	An Nhân Tây	
58	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	18/10/2013	An Nhân Tây	
59	Nguyễn Văn Thỏ	Nam	01/01/1948	An Nhân Đông	
60	Trần Thị Làn	Nữ	16/5/1965	An Nhân Đông	
61	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	23/9/1980	An Nhân Đông	
62	Trần Thị Cô	Nữ	01/01/1961	An Nhân Đông	
63	Đặng Văn Dũng	Nam	01/02/1980	An Nhân Đông	
64	Nguyễn Văn Thủy	Nam	01/01/1983	An Nhân Đông	
65	Vũ Thị Bích Thiệp	Nữ	22/7/1969	An Nhân Đông	
66	Vũ Thị Bẩy	Nữ	05/10/1972	An Nhân Đông	
67	Trần Thị Kim Xuân	Nữ	25/7/1952	An Nhân Đông	

68	Trần Thị Bé	Nữ	7/1/1954	An Nhân Đông	
69	Phạm Thị Cúc	Nữ	12/9/1991	La Tỉnh Bắc	
70	Đặng Văn Hiếu	Nam	6/4/1986	La Tỉnh Bắc	
71	Bùi Thị Hòa	Nữ	05/7/1961	La Tỉnh Nam	
72	Nguyễn Văn Ngân	Nam	01/01/1943	La Tỉnh Nam	
73	Hoàng Mạnh Hưng	Nam	29/5/1991	Tân Quang	
74	Ngô Thị Thất	Nữ	01/01/1960	Tân Quang	
75	Vũ Thị Tình	Nữ	04/02/1955	Nhũ Tỉnh	
76	Nguyễn Văn Sánh	Nam	01/01/1952	Nhũ Tỉnh	Chết
77	Vũ Thị Huệ	Nữ	12/10/1980	Nhũ Tỉnh	
78	Vũ Văn Công	Nam	10/9/1956	Vũ Xá	
79	Vũ Thị Huê	Nữ	05/01/1957	Vũ Xá	

PHỤ LỤC 2:
DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT THEO CHUẨN NGHÈO 2027-2030

(Kèm theo Thông báo số 421 /TB-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2026)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
I.	**Hộ nghèo**				
1	Phạm Văn Thể	Nam	01/01/1964	Phúc Lâm	
2	Dương Thị Loan	Nữ	14/3/1974	Quang Phục	
II.	**Hộ cận nghèo**				
1	Nguyễn Thị Thắng	Nữ	03/ 10/1952	Quàn	04 hộ
2	Nguyễn Thị Phin	Nữ	25/6/1945	Quàn	
3	Vũ Thị Nam	Nữ	04/02/1950	Quàn	
4	Vũ Thị Toan	Nữ	16/11/1946	Quàn	
5	Nguyễn Thị Duyên Hài	Nữ	05/3/1999	Phúc Lâm	09 hộ
6	Phạm Thị Huân	Nữ	10/01/1949	Phúc Lâm	
7	Phạm Thị Nụ	Nữ	9/10/1950	Phúc Lâm	
8	Nguyễn Thị Khoảng	Nữ	01/01/1947	Phúc Lâm	
9	Nguyễn Thị Yên	Nữ	1/1/1955	Phúc Lâm	
10	Nguyễn Thị Phương	Nữ	1/1/1954	Phúc Lâm	
11	Mai Thị Thuấn	Nữ	20/01/1962	Phúc Lâm	
12	Nguyễn Thị Dung	Nữ	10/10/1956	Phúc Lâm	
13	Nguyễn Thị Định	Nữ	17/6/1955	Phúc Lâm	
14	Trần Thị Tách	Nữ	20/1/1933	Cự Lộc	10 hộ
15	Nguyễn Thị Sáu	Nữ	12/02/1949	Cự Lộc	
16	Nguyễn Thị Khiệt	Nữ	1/1/1958	Cự Lộc	
17	Nguyễn Thị Biển	Nữ	20/7/1968	Cự Lộc	
18	Dương Đình Minh	Nam	20/02/1948	Cự Lộc	
19	Phạm Thị Đài	Nữ	12/5/1956	Cự Lộc	
20	Nguyễn Thị Lon	Nữ	14/4/1957	Cự Lộc	
21	Bùi Văn Thống	Nam	1/1/1964	Cự Lộc	
22	Bùi Thị Ke	Nữ	20/7/1954	Cự Lộc	
23	Nguyễn Thị Trấu	Nữ	1/1/1961	Cự Lộc	
24	Đặng Thị Gái	Nữ	01/01/1940	Minh Hải	19 hộ
25	Lê Thị Duyên	Nữ	01/01/1957	Minh Hải	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
26	Nguyễn Thị Nhiên	Nữ	01/01/1968	Minh Hải	
27	Nguyễn Thị Vinh	Nữ	01/01/1951	Minh Hải	
28	Phạm Thị Thoa	Nữ	01/01/1963	Minh Hải	
29	Nguyễn Thị Chỉnh	Nữ	01/01/1944	Minh Hải	
30	Nguyễn Thị Xinh	Nữ	03/02/1960	Minh Hải	
31	Vũ Văn Nam	Nam	19/8/1958	Minh Hải	
32	Nguyễn Thị Hiếng	Nữ	01/01/1957	Minh Hải	
33	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	23/01/1958	Minh Hải	
34	Nguyễn Văn Nghĩa	Nữ	15/8/1949	Minh Hải	
35	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	11/12/1947	Minh Hải	
36	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	20/9/1959	Minh Hải	
37	Nguyễn Thị Khuya	Nữ	09/12/1988	Minh Hải	
38	Nguyễn Thị Viển	Nữ	01/01/1949	Minh Hải	
39	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	02/9/1957	Minh Hải	
40	Nguyễn Thị Thị	Nữ	01/01/1957	Minh Hải	
41	Nguyễn Thị Dương	Nữ	01/01/1957	Minh Hải	
42	Đặng Thị Rong	Nữ	14/10/1963	Minh Hải	
43	Ngô Thị Xoa	Nữ	15/3/1954	Minh Hương	15 hộ
44	Trần Thị Tiêm	Nữ	1/3/1955	Minh Hương	
45	Đặng Thị Giữa	Nữ	19/05/1951	Minh Hương	
46	Ngô Thị Mừng	Nữ	10/7/1956	Minh Hương	
47	Đặng Trần Thân	Nam	05/8/1956	Minh Hương	
48	Nguyễn Thị Tứ	Nữ	28/10/1962	Minh Hương	
49	Nguyễn Thị Hạo	Nữ	1/1/1953	Minh Hương	
50	Hoàng Thị Huệ	Nữ	01/01/1948	Minh Hương	
51	Hoàng Thị Thanh	Nữ	01/01/1948	Minh Hương	
52	Hoàng Thị Ghé	Nữ	01/01/1951	Minh Hương	
53	Nguyễn Thị Nhâm	Nữ	01/01/1954	Minh Hương	
54	Nguyễn Thị Hòe	Nữ	01/01/1956	Minh Hương	
55	Nguyễn Thị Vỹ	Nữ	1/1/1965	Minh Hương	
56	Vũ Thị Ngạch	Nữ	02/01/1955	Minh Hương	
57	Hoàng Thị Vương	Nữ	01/01/1955	Minh Hương	
58	Vũ Thị Đào	Nữ	01/01/1973	Tân Quang	03 hộ
59	Vũ Thị Mai	Nữ	01/01/1975	Tân Quang	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
60	Ngô Thị Thất	Nữ	01/01/1960	Tân Quang	
61	Nguyễn Thị Bùi	Nữ	23/12/1955	Nhũ Tỉnh	09 hộ
62	Vũ Thị Tráng	Nữ	26/12/1952	Nhũ Tỉnh	
63	Nguyễn Thị Bộ	Nữ	01/01/1949	Nhũ Tỉnh	
64	Vũ Thị Với	Nữ	01/01/1952	Nhũ Tỉnh	
65	Đặng Thị Báu	Nữ	07/04/1961	Nhũ Tỉnh	
66	Vũ Thị Khánh	Nữ	05/06/1959	Nhũ Tỉnh	
67	Nguyễn Thị Tấn	Nữ	16/08/1959	Nhũ Tỉnh	
68	Vũ Văn Nhuần	Nam	09/10/1957	Nhũ Tỉnh	
69	Vũ Văn Nam	Nam	19/05/1974	Nhũ Tỉnh	
70	Phạm Thị Tĩnh	Nữ	20/04/1961	Vũ Xá	08 hộ
71	Vũ Thị Khái	Nữ	01/02/1972	Vũ Xá	
72	Nguyễn Thị Loan	Nữ	01/02/1956	Vũ Xá	
73	Đào Văn Vinh	Nam	30/07/1986	Vũ Xá	
74	Vũ Thị Huê	Nữ	05/02/1957	Vũ Xá	
75	Nguyễn Thị Đũi	Nữ	02/09/1965	Vũ Xá	
76	Vũ Văn Công	Nam	10/09/1956	Vũ Xá	
77	Vũ Thị Luân	Nữ	01/02/1963	Vũ Xá	CN mới
78	Nguyễn Thị Lộc	Nữ	10/06/1972	Thái An	08 hộ
79	Nguyễn Thị Chiên	Nữ	11/06/1981	Thái An	
80	Nguyễn Thị Chí	Nữ	10/06/1961	Thái An	
81	Hoàng Thị Lụa	Nữ	08/01/1962	Thái An	
82	Hoàng Thị Bình	Nữ	17/05/1958	Thái An	
83	Khương Thị Doan	Nữ	20/11/1978	Thái An	
84	Nguyễn Thị Phin	Nữ	01/05/1960	Thái An	
85	Vũ Thị Lê	Nữ	25/11/1956	Thái An	
86	Nguyễn Thị Nga	Nữ	24/08/1957	An Mạc	
87	Nguyễn Thị Tiền	Nữ	18/01/1963	An Mạc	21 hộ
88	Nguyễn Văn Mười	Nam	01/01/1971	An Mạc	
89	Đỗ Thị Vùng	Nữ	01/01/1949	An Mạc	
90	Phạm Thị Chanh	Nữ	01/01/1937	An Mạc	
91	Lương Thị Cảnh	Nữ	20/06/1956	An Mạc	
92	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	23/06/1951	An Mạc	
93					

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
94	Bùi Thị Tám	Nữ	25/05/1968	An Mạc	
95	Nguyễn Thị Phấn	Nữ	10/04/1961	An Mạc	
96	Nguyễn Văn Đăng	Nam	05/07/1953	An Mạc	
97	Nguyễn Thị Mến	Nữ	07/10/1958	An Mạc	
98	Nguyễn Thị Lọc	Nữ	01/01/1949	An Mạc	
99	Nguyễn Văn Phồn	Nam	06/01/1958	An Mạc	
100	Phạm Đình Ức	Nam	01/01/1953	An Mạc	
101	Nguyễn Thị Huê	Nữ	14/05/1963	An Mạc	
102	Nguyễn Thị Đằng	Nữ	15/8/1952	An Mạc	
103	Phạm Văn Tất	Nam	09/05/1955	An Mạc	
104	Đặng Thành Long	Nam	19/05/1958	An Mạc	
105	Trịnh Thị Tín	Nữ	14/04/1947	An Mạc	
106	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	05/11/1970	An Mạc	
107	Vũ Thị Khanh	Nữ	03/10/1957	An Mạc	
108	Phạm Thị Chanh	Nữ	30/11/1942	Quang Phục	17 hộ
109	Nguyễn Hương Lan	Nữ	13/07/1982	Quang Phục	
110	Phạm Thị Nhiễu	Nữ	01/01/1948	Quang Phục	
111	Lê Văn Quang	Nam	04/03/1961	Quang Phục	
112	Ngô Thị Cảnh	Nữ	03/05/1960	Quang Phục	
113	Phạm Thị Thuấn	Nữ	15/02/1962	Quang Phục	
114	Phạm Thị Tiện	Nữ	13/06/1970	Quang Phục	
115	Phạm Thị Trâm	Nữ	03/11/1953	Quang Phục	
116	Phạm Viết Độ	Nam	18/06/1933	Quang Phục	
117	Nguyễn Thị Quynh	Nữ	25/04/1969	Quang Phục	
118	Cao Văn Tỉnh	Nam	12/10/1955	Quang Phục	
119	Nguyễn Thị Tán	Nữ	18/10/1947	Quang Phục	
120	Nguyễn Văn Đoái	Nam	12/05/1948	Quang Phục	
121	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	14/10/1968	Quang Phục	
122	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	02/02/1963	Quang Phục	
123	Nguyễn Thị Nghiệp	Nữ	12/08/1957	Quang Phục	
124	Nguyễn Văn Sót	Nam	01/01/1930	Quang Phục	
125	Nguyễn Văn Viên	Nam	20/01/1984	An Nhân Tây	06 hộ
126	Nguyễn Thị Mận	Nữ	03/01/1940	An Nhân Tây	
127	Nguyễn Thị Viền	Nữ	6/6/1969	An Nhân Tây	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
128	Nguyễn Thị Khoa	Nữ	12/11/1952	An Nhân Tây	
129	Nguyễn Thị Lan	Nữ	13/02/1959	An Nhân Tây	
130	Nguyễn Thị Hè	Nữ	02/02/1960	An Nhân Tây	
131	Vũ Thị Tươi	Nữ	01/7/1968	An Nhân Đông	14 hộ
132	Đỗ Thị Thắng	Nữ	3/8/1974	An Nhân Đông	
133	Đỗ Mai Hiền	Nam	10/6/1968	An Nhân Đông	
134	Nguyễn Văn Thỏ	Nam	01/01/1948	An Nhân Đông	
135	Đặng Thị Sùng	Nữ	01/01/1950	An Nhân Đông	
136	Vũ Thị Nhỡ	Nữ	01/06/1955	An Nhân Đông	
137	Nguyễn Thị Bống	Nữ	24/3/1961	An Nhân Đông	
138	Hoàng Thị Còi	Nữ	01/01/1962	An Nhân Đông	
139	Vũ Thị Bích Thiệp	Nữ	22/7/1969	An Nhân Đông	
140	Vũ Thị Bẩy	Nữ	05/10/1972	An Nhân Đông	
141	Trần Thị Cô	Nữ	01/01/1961	An Nhân Đông	
142	Đặng Văn Dũng	Nam	01/02/1980	An Nhân Đông	
143	Nguyễn Văn Thủy	Nam	01/01/1983	An Nhân Đông	
144	Đỗ Thị Liền	Nam	7/8/1953	An Nhân Đông	
145	Nguyễn Thị Hưng	Nữ	6/4/1956	La Tỉnh Bắc	07 hộ
146	Nguyễn Thị Nhược	Nữ	01/6/1962	La Tỉnh Bắc	
147	Đỗ Thị Chát	Nữ	19/10/1955	La Tỉnh Bắc	
148	Phạm Thị Cúc	Nữ	12/9/1991	La Tỉnh Bắc	
149	Đặng Văn Hiếu	Nam	6/4/1986	La Tỉnh Bắc	
150	Nguyễn Thị Doàn	Nữ	01/01/1953	La Tỉnh Bắc	
151	Phạm Thị Chính	Nữ	12/9/1958	La Tỉnh Bắc	
152	Chỉn Mìn Sách	Nam	20/9/1983	La Tỉnh Nam	05 hộ
153	Bùi Thị Hòa	Nữ	05/7/1961	La Tỉnh Nam	
154	Nguyễn Thị Chuột	Nữ	01/01/1947	La Tỉnh Nam	
155	Nguyễn Văn Ngân	Nam	01/01/1943	La Tỉnh Nam	
156	Phạm Thị Miến	Nữ	20/6/1964	La Tỉnh Nam	
157					
158					
159					
III.	**Hộ thoát nghèo, CN**				
1	Phạm Văn Điều	Nam	02/01/1936	Quàn	
2	Nguyễn Xuân Leo	Nam	16/6/1963	Phúc Lâm	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Thôn	Ghi chú
3	Phạm Đình Toản	Nam	22/2/1986	Phúc Lâm	
4	Trần Thị Toan	Nữ	08/3/1943	Cự Lộc	
5	Kiều Thị Khảm	Nữ	8/12/1947	Minh Hải	
6	Nguyễn Thị Chiên	Nữ	01/01/1958	Minh Hải	
7	Trần Thị Mấm	Nữ	1/3/1955	Minh Hải	
8	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	26/4/2004	Minh Hải	
9	Hoàng Mạnh Hưng	Nam	29/05/1991	Tân Quang	
10	Vũ Thị Tình	Nữ	04/02/1955	Nhũ Tỉnh	
11	Nguyễn Văn Sánh	Nam	01/01/1952	Nhũ Tỉnh	
12	Vũ Thị Huệ	Nữ	12/10/1980	Nhũ Tỉnh	
13	Nguyễn Văn Sính	Nam	27/07/1981	Thái An	
14	Trương Thị Vang	Nữ	01/01/1974	An Mạc	
15	Nguyễn Thị Vẻ	Nữ	20/12/1957	An Mạc	
16	Ngô Thị Xây	Nữ	02/07/1948	Quang Phục	
17	Phạm Xuân Bách	Nam	04/12/2006	Quang Phục	
18	Nguyễn Văn Thiết	Nam	06/10/1971	Quang Phục	
19	Nguyễn Văn Thạch	Nam	23/3/1987	An Nhân Tây	
20	Trần Thị Làn	Nữ	16/5/1965	An Nhân Đông	
21	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	23/9/1980	An Nhân Đông	
22	Đỗ Văn Nhữ	Nam	16/3/1957	An Nhân Đông	
23	Trần Thị Kim Xuân	Nữ	25/7/1952	An Nhân Đông	
24	Đặng Thị Lan	Nữ	27/12/2006	La Tỉnh Bắc	
25					
26					
27					